

THÔNG BÁO

Về việc đối chiếu, cung cấp thông tin nhận hoàn trả học phí của sinh viên/học viên đã được công nhận tốt nghiệp

Căn cứ các Quyết định công nhận tốt nghiệp của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội¹

Trường Đại học Luật Hà Nội thông báo danh sách, số học phí còn thừa của 138 sinh viên/học viên các khóa đã được công nhận tốt nghiệp đến hết tháng 08/2026

¹ Số 808/QĐ-ĐHLHN ngày 16/4/2026 vv công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ; Số 1000/QĐ-ĐHLHN ngày 18/5/2026 vv công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ; Số 1001/QĐ-ĐHLHN ngày 18/5/2026 vv công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ; Số 1134/QĐ-ĐHLHN ngày 05/6/2026 vv công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ; Số 1123/QĐ-ĐHLHN ngày 4/6/2026; Số 1123/QĐ-ĐHLHN ngày 4/6/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 31 đợt 3 (niên khóa 2023-2025); Số 1506/QĐ-ĐHLHN ngày 27/4/2026 Vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 31 đợt 3 (niên khóa 2023-2025); Số 885/QĐ-ĐHLHN ngày 24/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 30 đợt 1 (niên khóa 2022-2024); Số 886/QĐ-ĐHLHN ngày 24/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 30 đợt 2 (niên khóa 2022-2024); Số 887/QĐ-ĐHLHN ngày 24/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 31 đợt 1 (niên khóa 2023-2025); Số 888/QĐ-ĐHLHN ngày 24/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 31 đợt 2 (niên khóa 2023-2025); Số 889/QĐ-ĐHLHN ngày 24/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 31 đợt 3 (niên khóa 2023-2025); Số 1120/QĐ-ĐHLHN ngày 04/6/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 31 đợt 1 (niên khóa 2023-2025); Số 1121/QĐ-ĐHLHN ngày 04/6/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 30 đợt 2 (niên khóa 2022-2024); Số 1122/QĐ-ĐHLHN ngày 04/6/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 30 đợt 1 (niên khóa 2022-2024); Số 1507/QĐ-ĐHLHN ngày 27/7/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 31 đợt 1 (niên khóa 2023-2025); Số 1508/QĐ-ĐHLHN ngày 27/7/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 30 đợt 2 (niên khóa 2022-2024); Số 1509/QĐ-ĐHLHN ngày 27/7/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 30 đợt 1 (niên khóa 2022-2024); Số 1678/QĐ-ĐHLHN ngày 14/8/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học Khóa 30 đợt 1 (niên khóa 2022-2024); Số 831/QĐ-ĐHLHN ngày 21/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 47 (niên khóa 2022-2026) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy (Đợt 1); Số 942/QĐ-ĐHLHN ngày 07/5/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 47 (niên khóa 2022-2026) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy (Đợt 1 bổ sung); Số 1412/QĐ-ĐHLHN ngày 18/6/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 47 (niên khóa 2022-2026) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy (Đợt 2); Số 1428/QĐ-ĐHLHN ngày 16/7/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 47 (niên khóa 2022-2026) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy (Đợt 2 bổ sung); Số 1462/QĐ-ĐHLHN ngày 21/7/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 47 (niên khóa 2022-2026) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy (Đợt 2 bổ sung lần 2); Số 1624/QĐ-ĐHLHN ngày 10/8/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 47 (niên khóa 2022-2026) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy (Đợt 3); Số 837/QĐ-ĐHLHN ngày 21/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 18 (niên khóa 2019-2022) liên thông trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học (Đợt 14); Số 834/QĐ-ĐHLHN ngày 21/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 22 (niên khóa 2023-2026) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy đối với người đã có bằng đại học (Đợt 03); Số 724/QĐ-ĐHLHN ngày 03/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân ngành Luật đối với sinh viên lớp VB121A Khóa 21 (2021-2025) trình độ đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học, mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội (Đợt 1 bổ sung lần 2); Số 833/QĐ-ĐHLHN ngày 21/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân đối với sinh viên trình độ đại học hình thức đào tạo Chính quy Khóa 45 (niên khóa 2020-2024) (Đợt 13); Số 836/QĐ-ĐHLHN ngày 21/4/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 19 (niên khóa 2020-2023) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy đối với người đã có bằng đại học (Đợt 14); Số 1463/QĐ-ĐHLHN ngày 21/7/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 20 (niên khóa 2021-2024) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy đối với người đã có bằng đại học (Đợt 4); Số 1464/QĐ-ĐHLHN ngày 21/7/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên Khóa 19 (niên khóa 2020-2023) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy đối với người đã có bằng đại học (Đợt 15); Số 1626/QĐ-ĐHLHN ngày 10/8/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân ngành Luật đối với sinh viên Khóa 16 (niên khóa 2023-2026) văn bằng đại học thứ hai trình độ đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học Mở tại Trung tâm GDTX Hải Phòng (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – GDTX Hải Phòng) (đợt 1); Số 1429/QĐ-ĐHLHN ngày 16/7/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy Khóa 46 (niên khóa 2021-2025) (Đợt 13); Số 1625/QĐ-ĐHLHN ngày 10/8/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy Khóa 46 (niên khóa 2021-2025) (Đợt 14); Số 550/QĐ-ĐHLHN ngày 19/3/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho sinh viên Khóa 21 (niên khóa 2021-2025) văn bằng đại học thứ 2, trình độ đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học (Đợt 5); Số 545/QĐ-ĐHLHN ngày 19/3/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đối với sinh viên trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy Khóa 42 (niên khóa 2017-2021) (Đợt 20); Số 548/QĐ-ĐHLHN ngày 19/3/2026 vv công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho sinh viên Khóa 21 (niên khóa 2021-2025) văn bằng đại học thứ 2, trình độ đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học (Đợt 4); Các QĐ TN có sinh viên chưa cung cấp STK trả lại đợt tháng 6/2026 theo thông báo số 788/TB-ĐHLHN ngày 22/5/2026.

và 2 học viên cao học 29 không đủ điều kiện tốt nghiệp trong thời gian đào tạo. *Chi tiết theo danh sách đính kèm.*

Đề nghị sinh viên/học viên tự rà soát, đối chiếu số học phí còn thừa trên phần mềm OneUni hoặc website: sv.hlu.edu.vn; cung cấp số tài khoản, nơi mở tài khoản (chi nhánh ngân hàng), số điện thoại liên lạc của sinh viên/học viên để nhận học phí còn thừa.

Thông tin nhập vào đường link:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1uk-q_mwimsb6zYAfoE8UJ8yyDbTSt7FY/edit?gid=1600228345#gid=1600228345

Thời gian điền thông tin **chậm nhất trước 17 giờ 00 ngày 15/9/2026** để Trường sẽ hoàn trả học phí trước ngày 25/9/2026.

Thông tin nhận tiền yêu cầu của chính sinh viên/người học, tài khoản còn hoạt động. Trường sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp sinh viên/người học cung cấp thông tin nhận tiền sau 17 giờ ngày 15/9/2026.

Nơi nhận:

- Phòng Công tác sinh viên (để phối hợp);
- Phòng Đào tạo đại học, Phòng Đào tạo sau đại học (để phối hợp);
- Đăng Cổng thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, TCQT.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
MÃ DV QHNS: 1054480

DANH SÁCH HỌC SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẾN HẾT THÁNG 8/2026

(Kèm theo thông báo số 22/TB-DHLHN ngày 04/08/2026 của Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	MSSV	Họ và tên	Số tiền hoàn trả	Số Quyết định	Thông tin nhận lại tiền		
					Số tài khoản	Ngân hàng	Số điện thoại
1	29NC08201	Lê Hoài Anh	12.817.500	QĐ 2461/QĐ-DHLHN ngày 14/10/2024			
2	29NC08203	Phạm Thị Châu Anh	1.567.500	QĐ 917/QĐ-DHLHN ngày 29/4/2026 Không đủ điều kiện tốt nghiệp trong thời gian đào tạo			
3	29NC08211	Nguyễn Thanh Huyền	1.567.500	QĐ 2461/QĐ-DHLHN ngày 14/10/2024			
4	29NC20312	Nguyễn Thu Trang	1.567.500	QĐ 2461/QĐ-DHLHN ngày 14/10/2024			
5	29UD08214	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1.567.500	QĐ 917/QĐ-DHLHN ngày 29/4/2026 Không đủ điều kiện tốt nghiệp trong thời gian đào tạo			
6	30NC0701	Hoàng Minh Anh	500	QĐ 2429/QĐ-DHLHN ngày 15/8/2025			
7	30UD0304	Đặng Văn Chiến	500	1678/QĐ-DHLHN ngày 14/8/2026			
8	30UD0739	Nguyễn Ngọc Mai	500	1678/QĐ-DHLHN ngày 14/8/2026			
9	30UD0770	Đoàn Hoàng Yến	1.500	885/QĐ-DHLHN ngày 24/4/2026			
10	30UD20302	Nguyễn Thị Mỹ Anh	500	1508/QĐ-DHLHN ngày 27/7/2026			
11	30UD20316	Nguyễn Hương Lan	4.248.000	QĐ 2428/QĐ-DHLHN ngày 15/8/2025			
12	30UD20805	Phạm Thị Hưng Bình	82.500	QĐ 3064/QĐ-DHLHN ngày 2/10/2025			
13	K19BCQ038	Nguyễn Thuý Dương	2.660.000	QĐ 2652/QĐ-DHLHN ngày 16/6/2023			
14	K19DCQ005	Đỗ Thanh Hằng	1.675.000	QĐ 3922/QĐ-DHLHN ngày 29/12/2025			
15	K19DCQ056	Nguyễn Thành Trung	2.280.000	QĐ 2652/QĐ-DHLHN ngày 16/6/2023			
16	K19DCQ057	Lương Minh Thạch	2.280.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023			
17	K19DCQ078	Lê Đức Mạnh	2.280.000	QĐ 2652/QĐ-DHLHN ngày 16/6/2023			
18	K19FCQ010	Nguyễn Tuấn Anh	180.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023			

19	K19FCQ024	Trần Thị Kim Ngân	10.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
20	K19FCQ036	Ngô Sỹ Vương	670.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
21	K19GCCQ024	Nguyễn Thái Thịnh	6.030.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
22	K19GCCQ048	Bùi Bá Nghiêm	4.690.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
23	K19GCCQ049	Ngô Huy Phương	6.365.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
24	K19GCCQ078	Ngô Thị Lan Phương	160.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
25	K19GCCQ081	Nguyễn Tuấn Việt	1.340.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
26	K19HCQ004	Trần Văn Thái	670.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
27	K19HCQ046	Nguyễn Hữu Biền	600.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
28	K19HCQ047	Lê Đăng Trung	30.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
29	K19HCQ093	Vương Bá Dũng	180.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
30	K19ICQ029	Đặng Thanh Thảo	4.180.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
31	K19ICQ038	Nguyễn Thành Trung	4.180.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
32	K19ICQ078	Phạm Tuấn Anh	20.000	QĐ 3469 /QĐ-DHLHN ngày 10/8/2023				
33	K20BCQ027	Hoàng Thị Hà	1.512.000	QĐ 620/QĐ-DHLHN ngày 21/3/2024				
34	K20DCQ009	Nguyễn Hải Bằng	792.000	QĐ 2974/QĐ-DHLHN ngày 26/11/2024				
35	K20DCQ080	Nguyễn Văn Tâm	90.000	QĐ 620/QĐ-DHLHN ngày 21/3/2024				
36	K20DCQ087	Kiều Thị Thơm	90.000	QĐ 620/QĐ-DHLHN ngày 21/3/2024				
37	K20FCQ058	Bùi Thị Minh Tâm	95.000	QĐ 620/QĐ-DHLHN ngày 21/3/2024				
38	K22BCQ010	Trần Vũ Long	1.630.000	QĐ 546/QĐ-DHLHN ngày 19/3/2026				
39	K22BCQ030	Phan Thị Phương Nhung	1.630.000	QĐ 546/QĐ-DHLHN ngày 19/3/2026				
40	K22BCQ045	Nguyễn Như Quỳnh	1.364.000	546/QĐ-DHLHN ngày 19 tháng 03 năm 2026				
41	K22CCQ074	Vũ Hồng Thu	588.000	QĐ 546/QĐ-DHLHN ngày 19/3/2026				
42	K22ECQ028	Cao Thanh Hiền	1.364.000	546/QĐ-DHLHN ngày 19 tháng 03 năm 2026				
43	K22ECQ046	Nguyễn Phan Khánh Linh	2.728.000	546/QĐ-DHLHN ngày 19 tháng 03 năm 2026				

44	422253	Bùi Xuân Thống	90.100	3667/QĐ-DHLHN ngày 27 tháng 11 năm 2025				
45	423007	Phạm Thị Minh Lý	2.520.000	TN 2021				
46	432161	Hà Thị Hằng	3.600.000	544/QĐ-DHLHN ngày 19 tháng 3 năm 2026				
47	440166	Lục Bảo Châu	360.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
48	440215	Đinh Việt Hà	3.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
49	440232	Vũ Hoàng Anh	2.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
50	440511	Hoàng Đăng Dương	4.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
51	440609	Phạm Hồng Thái	3.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
52	440615	Vũ Hạnh Trang	24.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
53	440618	Nguyễn Nho Dương	1.460.000	QĐ 4528/QĐ-DHLHN ngày 05/02/2026				
54	440636	Vũ Ngọc Bích	294.000	QĐ 657/QĐ-DHLHN ngày 04/02/2026				
55	440649	Trần Thị Thanh Thủy	7.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
56	440705	Nguyễn Tiến Bách	343.000	QĐ 2963/QĐ-DHLHN ngày 26/11/2024				
57	440714	Đào Thị Hà	1.000.000	QĐ 657/QĐ-DHLHN ngày 04/02/2026				
58	440806	Nguyễn Văn Thuận	3.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
59	441033	Hoàng Thị Khánh Ly	28.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
60	441052	Trần Thị Thùy Linh	4.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
61	441060	Mã Thị Kim Chi	1.484.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
62	441066	Hoàng Thị Hồng Hạnh	700.800	QĐ 2113/QĐ-DHLHN ngày 21/11/2024				
63	441108	Lưu Tuấn Minh	1.037.000					
64	441109	Đào Như Quỳnh	352.000	QĐ 3665/QĐ-DHLHN ngày 27/11/2025				
65	441129	Lê Thảo Linh	1.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
66	441151	Hoàng Khánh Linh	60.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
67	441336	Nguyễn Mai Thùy	41.000					
68	441411	Nguyễn Long Thành	4.000	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				
69	441456	Lê Thị Thanh Thùy	1.800	QĐ 2448/QĐ-DHLHN ngày 06/6/2023				

70	441506	Nguyễn Thúy Quỳnh	10.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
71	441516	Hoàng Cẩm Tú	246.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
72	441541	Lê Thị Sơn Thanh	196.000	QB 657/QB-DHLHN ngày 29/3/2024				
73	441660	Nguyễn Thị Kiều Trinh	4.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
74	441701	Hoàng Thị Phương	7.000	QB 99/QB-DHLHN ngày 11/01/2024				
75	441725	Nguyễn Thị Hoàng Hạnh	50.000					
76	441730	Trương Thị Thanh Bình	3.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
77	441742	Đào Thị Diệp Linh	8.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
78	441929	Phùng Thị Thùy Dương	4.000	QB 99/QB-DHLHN ngày 11/01/2024				
79	441937	Nguyễn Phương Hoa	110.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
80	441944	Đinh Phương Anh	356.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
81	442011	Nguyễn Thị Hải Anh	1.168.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
82	442051	Lê Thị Quỳnh Nga	4.000	QB 2448/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
83	442105	Nguyễn Thu Hằng	2.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
84	442118	Quách Thu Phương	266.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
85	442131	Trần Minh Đức	98.000	QB 2963/QB-DHLHN ngày 26/11/2024				
86	442143	Đàm Mỹ Hạnh	29.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
87	442237	Triệu Quang Trường	1.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
88	442302	Lưu Bảo Yến	1.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
89	442317	Nguyễn Thị Diệu Quỳnh	20.900	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
90	442320	Lê Nhật Linh	1.314.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
91	442333	Nguyễn Việt Hưng	242.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
92	442341	Lê Quốc Mạnh	2.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
93	442360	Triệu Thị Thêm	2.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
94	442423	Hoàng Khánh Linh	14.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
95	442430	Hoàng Hà Anh	196.000	QB 657/QB-DHLHN ngày 04/02/2026				
96	442504	Chu Thúy Quỳnh	10.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
97	442555	Nguyễn Linh Chi	10.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
98	442721	Nguyễn Thị Thương	36.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				

99	442816	Trần Gia Bách	36.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
100	442847	Dương Cẩm Tú	6.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
101	443016	Trần Thiên Ngân	490.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
102	443102	Nguyễn Hoàng Trung	92.500	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
103	443114	Trần Hoàng Quang Minh	10.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
104	443202	Phan Thuý Linh	128.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
105	443307	Nguyễn Thanh Huyền	1.500	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
106	443318	Đỗ Thùy Kim	1.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
107	443338	Nguyễn Quốc Bảo	1.500	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
108	443390	Nguyễn Nam Anh	2.766.000	QB 99/QB-DHLHN ngày 11/01/2024				
109	443403	Nguyễn Hà Minh Quang	10.500	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
110	443422	Ngô Hà Chi	9.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
111	443423	Trần Thị Tuyết Mai	1.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
112	443435	Lê Tuấn Kiệt	10.500	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
113	443438	Nguyễn Đức An	9.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
114	4435018	Nguyễn Thị Thu Hà	120.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
115	4435019	Trần Mạnh Hải	4.000	QB 1229/QB-DHLHN ngày 4/4/2023				
116	4435062	Bùi Anh Tuấn	4.000	QB 2449/QB-DHLHN ngày 06/6/2023				
117	453155	Đặng Trang Anh	1.654.000	QB 1398/QB-DHLHN ngày 20/11/2024				
118	453319	Hoàng Khôi Nguyễn	2.650.000	QB 758/QB-DHLHN ngày 20/11/2024				
119	453339	Trần Bích Hằng	1.820.000	833/QB-DHLHN ngày 21/4/2026				
120	453629	Nguyễn An Khánh	2.000	QB 758/QB-DHLHN ngày 20/11/2024				
121	462734	Vũ Hạnh Quyên	2.048.000	3663 /QB-DHLHN ngày 27 tháng 11 năm 2025				
122	463136	Vũ Thị Thương	1.692.000	QB 541/QB-DHLHN ngày 19/3/2026				
123	463346	Nguyễn Lê Hiếu Phong	92.910	QB 2026/QB-DHLHN ngày 09/7/2025				
124	463418	Trần An Dương	708.000	QB 3920/QB-DHLHN ngày 29/12/2025				
125	463565	Phạm Quỳnh Trang	8.000	QB 1556/QB-DHLHN ngày 29/5/2025				
126	463567	Huỳnh Văn Trường	1.000	QB 1032/QB-DHLHN ngày 23/4/2025				

127	471321	Cầm Thanh Bình	1.288.000	831/QĐ-DHLHN ngày 21 tháng 4 năm 2026				
128	473211	Trần Nguyễn Hạo	9.372.000	1214/QĐ-DHLHN ngày 18/6/2026				
129	473603	Phạm Lương Thanh An	20.000	1428/QĐ-DHLHN ngày 16/7/2026				
130	473615	Nguyễn Thảo Linh	12.000	1428/QĐ-DHLHN ngày 16/7/2026				
131	473624	Phạm Gia Phong	1.820	1428/QĐ-DHLHN ngày 16/7/2026				
132	473628	Nguyễn Đức Anh	1.560	1428/QĐ-DHLHN ngày 16/7/2026				
133	473632	Hoàng Ngọc Anh	500	1428/QĐ-DHLHN ngày 16/7/2026				
134	473814	Nguyễn Minh Duy	981.000	1214/QĐ-DHLHN ngày 18/6/2026				
135	473816	Vũ Lê Hoàng Dương	981.000	1214/QĐ-DHLHN ngày 18/6/2026				
136	NCS270706	Đông Thị Huyền Nga	500	1001/QĐ-DHLHN ngày 18/5/2026				
137	VB221B01	Nguyễn Tuấn Anh	120.000					
138	VB2PH643	Tổng Thị Hoài Thu	450.000	QĐ 3048/QĐ-DHLHN ngày 06/12/2024				
139	VB1TKS604	Đặng Việt Cường	579.000	QĐ 3923/QĐ-DHLHN ngày 29/12/2025				
140	VB1TKS619	Hoàng Minh Đức	579.000	QĐ 3923/QĐ-DHLHN ngày 29/12/2025				
TỔNG CỘNG			122.383.890					